

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

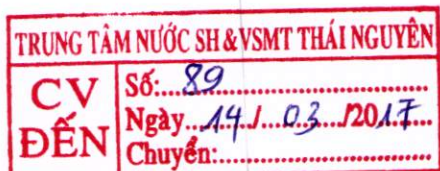
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **858** /UBND-CNN

Thái Nguyên, ngày **13** tháng 3 năm 2017

V/v báo cáo kết quả thực hiện
năm 2016 Chương trình Mở rộng
quy mô vệ sinh và nước sạch nông
thôn dựa trên kết quả vay vốn
Ngân hàng Thế giới (WB)

Kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Điều phối Chương trình cấp nước
nông thôn - Tổng cục Thủy lợi.



Thực hiện Văn bản số 650/BNN-TCTL ngày 18/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo kết quả thực hiện năm 2016 Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB), UBND tỉnh Thái Nguyên báo cáo như sau:

I. Tiến độ thực hiện chỉ số giải ngân:

1. Kế hoạch Truyền thông thay đổi hành vi đã phê duyệt được thực hiện ở tỉnh (DLI1.1): 02 kế hoạch.
2. Xã mới đạt được Vệ sinh toàn xã (DLI1.2): 0 xã.
3. Đầu nôi Cấp nước tới hộ gia đình được cải tạo hay mới xây dựng đang hoạt động (DLI1.3): 1.123 đầu nôi.
4. Kế hoạch Phát triển năng lực hàng năm đã phê duyệt được thực hiện: 02 kế hoạch.

II. Các hoạt động thực hiện theo kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi và kế hoạch truyền thông nâng cao năng lực:

1. Các hoạt động thực hiện theo kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi:

- Hợp giới thiệu chương trình vệ sinh, triển khai kế hoạch năm 2016;
- Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Tập san Sức khỏe);
- Tham quan học tập kinh nghiệm lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: Lựa chọn và tập huấn Cửa hàng tiện ích, hỗ trợ cửa hàng tiện ích phát triển thị trường tại tỉnh Hòa Bình để xây dựng ở 3 huyện vào năm 2016;
- Xét nghiệm chất lượng nước tại xã Vô Tranh, huyện Phú Lương;
- Lựa chọn mô hình kinh doanh (Cửa hàng tiện ích) phát triển thị trường vệ sinh;
- Hội nghị triển khai Chương trình tại 3 huyện;

- Lãnh đạo ký cam kết thực hiện vệ sinh toàn xã ở 3 xã;
- Hội nghị triển khai vệ sinh nông thôn cấp xã;
- Tập huấn tuyên truyền viên tại 3 xã;
- Phát chương trình vệ sinh trên loa phát thanh của 3 xã;
- Lập sơ đồ vệ sinh thôn;
- Họp thôn về vệ sinh;
- Thăm hộ vận động xây nhà tiêu.

2. Các hoạt động thực hiện theo kế hoạch truyền thông nâng cao năng lực:

- Tập huấn về lập kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi;
- Tập huấn giảng viên nòng cốt thực hiện truyền thông thay đổi hành vi;
- Tập huấn về sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình và các báo cáo hàng năm của tỉnh;
- Hướng dẫn cán bộ Trung tâm Nước SH&VSMT;
- Tập huấn về truyền thông nước sạch;
- Hướng dẫn cán bộ Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh và huyện về phát triển thị trường vệ sinh.

III. Tuân thủ kế hoạch hành động Chương trình trong năm báo cáo:

Thực hiện tuân thủ theo sổ tay hướng dẫn của Chương trình.

IV. Quản lý tài chính: Thực hiện tuân thủ theo sổ tay hướng dẫn của Chương trình.

V. Các khía cạnh xã hội: Thực hiện tuân thủ theo sổ tay hướng dẫn của Chương trình.

VI. Môi trường: Thực hiện tuân thủ theo sổ tay hướng dẫn của Chương trình.

(có các Bảng biểu báo cáo chi tiết kèm theo)

Trên đây là nội dung kết quả thực hiện năm 2016 Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB), UBND tỉnh Thái Nguyên báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh: Đ/c Tuấn;
- Các Sở: NN&PTNT, GD&ĐT, YT, KH&ĐT;
- Trung tâm NSH&VSMTNT;
- Trung tâm Y tế dự phòng;
- Lãnh đạo VP: Đ/c Vĩnh;
- Lưu: VT, CNN.

(hungnv/CV.T3/20b)



Vũ Hồng Bắc

CÁC BẢNG BIỂU BÁO CÁO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỞ RỘNG QUY MÔ VỆ SINH VÀ NƯỚC SẠCH DỰA THEO KẾT QUẢ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2016
 (kèm theo Văn số: *858* /UBND-CNN ngày *13* /3/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHỈ SỐ GIẢI NGÂN

BẢNG I-1: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHỈ SỐ GIẢI NGÂN CỦA TỈNH		
DLI	Mục tiêu	Kết quả đạt được
DLI 1.1 Kế hoạch Truyền thông Thay đổi Hành vi đã phê duyệt được thực hiện ở tỉnh	2	2
DLI 1.2 Số Xã mới đạt được Vệ sinh toàn xã	3	0
DLI 1.3 Số Đầu nối Cấp nước tới hộ gia đình được cải tạo hay mới xây dựng đang hoạt động	2.710	1.123
DLI 2.1 Số hộ gia đình trong Tỉnh có Hệ thống Nước Bền vững	2.710	1.123
DLI 2.2 Số Xã đã đạt được tình trạng Vệ sinh Toàn xã cách đây 2 năm dương lịch, nơi tất cả các mẫu giáo, trường tiểu học và trung học và trung tâm y tế duy trì được Tình trạng Vệ sinh	3	0
DLI 3.1 Số Kế hoạch và Báo cáo Chương trình hàng năm được công bố công khai	4	4
DLI 3.2 Số Kế hoạch Phát triển Năng Lực Hàng năm đã phê duyệt được thực hiện	2	2

BẢNG I-2: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHỈ SỐ GIẢI NGÂN 1.1		
	Mục tiêu	Kết quả đạt được
DLI 1.1 Kế hoạch Truyền thông Thay đổi Hành vi đã phê duyệt được thực hiện ở tỉnh: Liệt kê các hoạt động được thực hiện theo kế hoạch Truyền thông Thay đổi Hành vi	3 xã đạt vệ sinh toàn xã hỗ trợ 800 nhà tiêu hộ gia đình	0 xã đạt vệ sinh toàn xã hỗ trợ 352 nhà tiêu hộ gia đình
CÁC HOẠT ĐỘNG CẤP TỈNH		
1. Hội giới thiệu chương trình vệ sinh, triển khai kế hoạch năm 2016	Giới thiệu và triển khai Chương trình “RB- SupRSWS” đến các ngành liên quan của tỉnh, huyện để làm rõ mục tiêu, chỉ tiêu, trách nhiệm, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện của các bên liên quan	25 cán bộ, lãnh đạo Trung tâm Y tế dự phòng Tỉnh, 3 huyện và các ban ngành (Biên bản cuộc họp và danh sách có 25 đại biểu tham gia)

2. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình tỉnh và Tập san Sức khỏe)	Nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hành vi của người dân trong cải thiện điều kiện vệ sinh cộng đồng, vệ sinh cá nhân, tăng cường tỷ lệ người dân được tiếp cận bền vững với nước sạch và vệ sinh tại khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên	2 phóng sự phát sóng 7 phút trên Đài Truyền hình tỉnh: -Thực trạng vệ sinh môi trường, vệ sinh hộ gia đình tại địa phương; -Các hoạt động cải thiện vệ sinh nông thôn của ngành Y tế. Giải pháp thúc đẩy truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh tại cộng đồng và trong Trường học. 2 bài tin đăng trên Tập san Sức khỏe của Sở Y tế: -Thị trấn Quân Chu 100% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh. -Phát động Chiến dịch Vệ sinh môi trường Phòng chống dịch bệnh (Báo cáo tóm tắt hoạt động, Địa về 2 phóng sự và các bài viết trong 2 tập san
3. Tham quan học tập kinh nghiệm lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: Lựa chọn và tập huấn Cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường tại tỉnh Hòa Bình để xây dựng ở 3 huyện vào năm 2016.	Học hỏi kinh nghiệm lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường vệ sinh để xây dựng cửa hàng	01 cuộc tham quan mô hình cửa hàng tiện ích tại xã Vĩnh Đồng và Vĩnh Tiến, Huyện Kim Bôi tỉnh

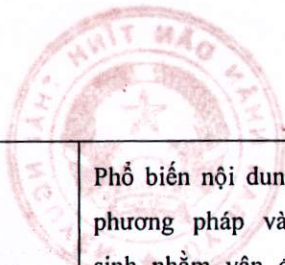


	tiện ích tại 03 xã vệ sinh toàn xã thuộc 03 huyện năm 2016.	Hoà Bình với 17 cán bộ của Trung tâm Y tế dự phòng Tỉnh, Trung tâm Y tế dự phòng 3 huyện và Trạm Y tế, UBND 3 xã tham dự. Thời gian: tháng 8/2016
4. Xét nghiệm chất lượng nước tại xã Vô Tranh	Xác nhận chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế	Đã xét nghiệm 02 mẫu: 01 mẫu ở Trường Mầm non, 01 ở Trạm Y tế xã Vô Tranh Thời gian: tháng 11/2016
5. Lựa chọn mô hình kinh doanh (CHTI) phát triển thị trường vệ sinh.	Nhằm tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ vệ sinh cho các hộ gia đình, tiết kiệm thời gian cho việc mua nguyên vật liệu, vận chuyển và tìm kiếm thợ xây với sản phẩm nhà tiêu hợp vệ sinh hoàn chỉnh và đảm bảo chất lượng công trình.	Khảo sát và Lựa chọn được 3 cửa hàng kinh doanh có đủ điều kiện tại 3 xã để xây dựng Mô hình Cửa hàng tiện ích, bao gồm: -Cửa hàng Phạm Xuân Thịnh -Phú Lạc, Đại Từ. -Cửa hàng Dương Thị Kiều Oanh - Khe Mo, Đồng Hỷ. -Cửa hàng Bùi Văn Hùng - Vô Tranh, Phú Lương. Lựa chọn 15 Thợ xây, 15 Cộng tác viên bán hàng có đủ năng lực tham gia vào Chuỗi cung ứng thị trường tiếp thị vệ sinh. Thời gian thực hiện: Tháng 9-

		12/2016
CÁC HOẠT ĐỘNG CẤP HUYỆN		
6. Hội nghị triển khai Chương trình tại 3 huyện	Phổ biến Nội dung, Mục tiêu, kế hoạch, chỉ tiêu Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn” dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng Thế giới năm 2016 tại xã Phú Lạc, huyện Đại Từ; phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm cho các đơn vị, các ngành tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình.	99 đại diện các ban ngành. Thời gian tổ chức: 9/10/2016. Thành phần: Trung tâm Y tế dự phòng huyện, Trạm Y tế xã
7. Lãnh đạo ký cam kết thực hiện VS toàn xã ở 3 xã	Tạo sự cam kết mạnh mẽ của lãnh đạo chính quyền các xã đăng ký thực hiện vệ sinh toàn xã, huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể và hộ gia đình thực hiện thành công mô hình Vệ sinh toàn xã với tỷ lệ bao phủ nhà tiêu hợp vệ sinh trên 70%.	Chủ tịch UBND 3 xã đã ký cam kết đạt xã Vệ sinh toàn xã (Bản cam kết của lãnh đạo UBND 3 xã có chữ ký và con dấu của Trung tâm Y tế dự phòng huyện và các xã tham gia vệ sinh toàn xã năm 2016)
8. Hội nghị triển khai vệ sinh nông thôn cấp xã	Nâng cao nhận thức của các ban, ngành, đoàn thể và phổ biến Nội dung, Mục tiêu, kế	150 đại biểu các ban, ngành, đoàn thể, Thời gian tổ chức: tháng 9-



	hoạch, Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn” dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng Thế giới năm 2016 tại các xã Phú Lạc, Khe Mo và Vô Tranh.	10/2016 Thành phần: UBND xã, Trưởng thôn, Trạm Y tế xã, Y tế thôn, Các ban ngành xã, thôn
9. Tập huấn tuyên truyền viên tại 3 xã	Nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh môi trường, kỹ thuật xây nhà tiêu và chuồng cung ứng vệ sinh cho tuyên truyền viên thôn bản.	135 tuyên truyền viên Thời gian tổ chức: tháng 9-10/2016 Thành phần: UBND xã, Trưởng thôn, Trạm Y tế xã, Y tế thôn, Hội phụ nữ xã
10. Phát chương trình vệ sinh trên loa phát thanh của 3 xã	Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh của cộng đồng và khuyến khích cộng đồng quan tâm và đầu tư cho công tác vệ sinh.	48 tin trên loa phát thanh của 60 thôn thuộc 3 xã Thời gian: tháng 10, 11/2016
11. Lập Sơ đồ vệ sinh thôn	Nhằm vẽ nên bức tranh vệ sinh thôn một cách trực quan; giúp cộng đồng nắm bắt được hiện trạng vệ sinh của từng hộ gia đình để có hướng tuyên truyền, động viên và hỗ trợ xây dựng, sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh.	35 thôn ở 2 xã Phú Lạc và Khe Mo đã lập xong sơ đồ vệ sinh thôn. Thời gian thực hiện: Tháng 10-11/2016



12. Hợp thôn về vệ sinh	Phổ biến nội dung, kế hoạch, phương pháp và chỉ tiêu vệ sinh nhằm vận động các hộ gia đình đầu tư xây nhà tiêu và cải thiện các thói quen vệ sinh, RTXP.	35 thôn của 2 xã Phú Lạc và Khe Mo đã hợp thôn triển khai đến 100% hộ gia đình Thành phần: các đoàn thể thôn và hộ gia đình Thời gian thực hiện: Tháng 10-12/2016
13. Thăm hộ vận động xây nhà tiêu	Nhằm thuyết phục, hướng dẫn hộ gia đình về lợi ích của nhà tiêu hợp vệ sinh, giá cả và đặc tính của các phương án nhà tiêu khác nhau; vận động hộ dân xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	800 hộ đã được thăm và vận động đăng ký xây dựng nhà tiêu HVS Thời gian thực hiện: Tháng 10-12/2016

BẢNG I-3: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VỆ SINH TOÀN XÃ CỦA TỈNH (Chỉ số 1.2)

Huyện	Xã	% HGD có nhà tiêu cải thiện	Tỷ lệ % HGD có điểm rửa tay (cố định) riêng, có xà phòng (hoặc sản phẩm thay thế xà phòng) và nước	% Trường học có nước sạch và nhà tiêu HVS	% Trạm Y tế có nước sạch và nhà tiêu HVS	Dân số xã (số người hưởng lợi)
Đại Từ	Phú Lạc	48,3	35,4	100	100	6.850
Đồng Hỷ	Khe Mo	67,5	27,6	100	100	7.221
Phú Lương	Vô Tranh	65,6	32,5	100	100	9.210
Tổng cộng						23.281



BẢNG I-4: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐẦU NƯỚC (DLI 1.3 và DLI 2.1)

Hệ thống Số	Tên Công trình	Địa điểm	Tình trạng	Số đầu nối			Chất lượng nước		Nước thất thoát (%)	Doanh thu tiền nước	Chi phí VH&BD	Mô hình Quản lý
				Theo kế hoạch	Thực tế đang hoạt động	Đầu nối mới và cải tạo	Tất cả các chỉ số	Arsen				
1	Cấp nước sinh hoạt xã Huống Thượng huyện Đồng Hỷ	Xã Huống Thượng huyện Đồng Hỷ	Đưa vào hoạt động	590	590	590	Đạt	Đạt	32%	28,6 triệu đồng/tháng	28,8 triệu đồng/tháng	Đơn vị sự nghiệp
2	Cấp nước sinh hoạt xã Tân Hương thị xã Phổ Yên	xã Tân Hương thị xã Phổ Yên	Đưa vào hoạt động	219	219	219	Đạt	Đạt	35%	4,6 triệu đồng/tháng	18,6 triệu đồng/tháng	Đơn vị sự nghiệp
3	Cấp nước sinh hoạt xã Cao Ngạn huyện Đồng Hỷ	xã Cao Ngạn huyện Đồng Hỷ	Đưa vào hoạt động	415	415	415	Đạt	Đạt	28%	16,5 triệu đồng/tháng	11,2 triệu đồng/tháng	Doanh nghiệp
4	Cấp nước xã Tức Tranh huyện Phú Lương	xã Tức Tranh huyện Phú Lương	Chuẩn bị đầu tư									
5	Cấp nước xã Linh Sơn huyện Đồng Hỷ	xã Linh Sơn huyện Đồng Hỷ	Chuẩn bị đầu tư									
6	Cấp nước xã Cổ Lũng huyện Phú Lương	xã Cổ Lũng huyện Phú Lương	Chuẩn bị đầu tư									
7	Nâng cấp, mở rộng cụm 11 công trình cấp nước sinh hoạt		Chuẩn bị đầu tư									
TỔNG CỘNG				1.223	1.223	1.223						

BẢNG I-5: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DUY TRÌ VỆ SINH CÔNG CỘNG BỀN VỮNG (Chỉ số 2.2)				
Huyện	Xã	Năm đạt VSTX	% trường duy trì được tình trạng vệ sinh	% trạm y tế duy trì được tình trạng vệ sinh
Đại Từ	Phú Lạc	2017	100%	100%
Đồng Hỷ	Khe Mo	2017	100%	100%
Phú Lương	Vô Tranh	2017	100%	100%

BẢNG I-6: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH, BÁO CÁO (Chỉ số 3.1 và 3.2)			
DLI 3.1 Kế hoạch và Báo cáo Chương trình hàng năm được công bố công khai chưa?	Ngày Công bố	DLI 3.2 Kế hoạch Phát triển Năng lực Hàng năm đã phê duyệt được thực hiện?	Ngày thực hiện
Địa điểm công bố Kế hoạch Chương trình Hàng năm ở cấp tỉnh tại website: trungtamnuocsachtn.com.vn/van-ban-phap-quy	30/12/2016	Danh sách các hoạt động được thực hiện theo Kế hoạch Xây dựng Năng lực Hàng năm: - Tập huấn về lập kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi. - Tập huấn giảng viên lồng cốt thực hiện truyền thông thay đổi hành vi. - Tập huấn về sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình và các báo cáo hàng năm của Tỉnh. - Hướng dẫn cán bộ Trung tâm Nước SH & VSMT NT Tỉnh về cách lựa chọn công trình cấp nước. - Tập huấn về truyền thông nước sạch. - Hướng dẫn cán bộ Trung tâm Y tế dự phòng Tỉnh và huyện về phát triển thị trường vệ sinh.	Từ tháng 2 đến tháng 10 năm 2016
Địa điểm công bố Báo cáo Chương trình Hàng năm ở cấp tỉnh tại website: trungtamnuocsachtn.com.vn/van-ban-phap-quy	15/2/2017	- Báo cáo tổng hợp các hoạt động của Chương trình	25/1/2017 đến 15/2/2017



BẢNG I-7: TIẾN ĐỘ TỔNG HỢP VỀ GIỚI VÀ NGƯỜI TÀN TẬT			
	Tổng số đạt được	Số hộ có nam là chủ hộ	Số hộ có nữ là chủ hộ
DLI 1.3 Số Đầu nối Cấp nước tới hộ gia đình được cải tạo hay mới xây dựng đang hoạt động	1.223	734	489
DLI 2.1 Số hộ gia đình đầu nối vào các Hệ thống Nước Bền vững	1.223	734	489

II. TUÂN THỦ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM BÁO CÁO

BẢNG II-1: TÓM TẮT TUÂN THỦ KHHĐ TỈNH	
Hành động 1	
Cơ sở dữ liệu về khiếu nại và phản hồi khiếu nại của người hưởng lợi đã được lập và duy trì	Có
Báo cáo hàng năm gửi cho Bộ NN-PTNT	Có
Hành động 2	
(a) Tất cả các đề xuất đã được xem xét	Có
(b) DNNN Phụ thuộc bị loại	Có
(c) Không có công ty bị cấm	Có
Hành động 3	
Kế hoạch và ngân sách hàng năm đã được phê duyệt ở cấp tỉnh	Chưa
Phân bổ ngân sách được thực hiện cho Chương trình và thời gian phân bổ ngân sách được thực hiện	Chưa
Phân bổ cho vệ sinh và truyền thông được thực hiện theo hướng dẫn liên bộ tương ứng	Chưa
Hành động 4	
Xây dựng hướng dẫn để bảo đảm sự tham gia có hiệu quả và đảm bảo tham vấn với người dân địa phương, bao gồm cả các dân tộc thiểu số và các nhóm dễ bị tổn thương, trong đó cụ thể hóa các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam liên quan đến người DTTS thông qua quá trình tham vấn trước cở mở và được cung cấp đủ thông tin	Có
Hành động 5	
Triển khai cấu phần BCC của Chương trình theo Sổ tay Thực hiện Chương trình.	Có

BẢNG II-2: MÔ TẢ TUÂN THỦ VỚI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH				
Hành động	Tuân thủ với Hành động			
1. Các tỉnh tham gia Chương trình sẽ tăng cường tính minh bạch thông qua việc lưu trữ các khiếu nại của người dân về tham vấn cộng đồng/tham nhũng/quản lý tài chính/đấu thầu/thực hiện Chương trình trong một cơ sở dữ liệu và giải quyết các khiếu nại này. Thông tin sẽ được Bộ NN&PTNT tổng hợp ở cấp Quốc gia và định kỳ báo cáo cho Ngân hàng Thế giới.	Số đơn khiếu nại được nhập vào cơ sở dữ liệu:			
	Tham vấn cộng đồng:	Tham nhũng:	QLTC và Đấu thầu:	Đấu thầu: Thực hiện chương trình:
	Số đơn khiếu nại được trả lời:			
2. Cải thiện Phương thức đấu thầu thông qua việc đảm bảo: (a) Mọi hồ sơ dự thầu thiết kế chi tiết và giám sát thi công, cũng như hồ sơ dự thầu xây dựng công trình có giá thấp hơn hoặc cao hơn mức giá ước tính của gói thầu đều được đánh giá; (b) Các Doanh nghiệp nhà nước/phụ thuộc (của Tỉnh thực hiện đấu thầu hoặc Bộ NN&PTNT) sẽ không được tham gia dự thầu; và (c) Các công ty trong danh sách cấm của địa phương, quốc gia, hoặc Ngân hàng Thế giới không được tham gia dự thầu.	Tham vấn cộng đồng:	Tham nhũng:	QLTC và Đấu thầu:	Đấu thầu: Thực hiện chương trình:
	Số đề xuất và dự thầu nhận được cho gói thầu:		Số đề xuất và dự thầu được đánh giá:	
	Các biện pháp được thực hiện để đảm bảo Doanh nghiệp Nhà nước và các công ty trong danh sách cấm bị cấm tham gia:			
	- Thường xuyên cập nhật danh sách các nhà thầu bị cấm trên trang thông tin điện tử và đấu thầu của Bộ Kế hoạch và đầu tư. - Cập nhật thông tin của Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh để biết được danh sách các Doanh nghiệp Nhà nước phụ thuộc, các nhà thầu bị cấm trên địa bàn Tỉnh.			
3. Kế hoạch và ngân sách hàng năm sẽ được phê duyệt ở tất cả các cấp, và tiền sẽ được chuyển về kịp thời. Các hợp phần của hoạt động này bao gồm: (a) Kế hoạch và ngân sách hàng năm được phê duyệt ở tỉnh; (b) Phân bổ ngân sách thực hiện cho Chương trình và thời gian phân bổ ngân sách được thực hiện; và (c) Phân bổ cho vệ sinh và truyền thông được thực hiện theo hướng dẫn liên bộ tương ứng.	Tiến độ chuẩn bị kế hoạch, ngân sách hàng năm cho Chương trình:			
	- Đã hoàn thành kế hoạch phân bổ vốn hằng năm			
	Tiến độ phân bổ ngân sách thực hiện cho Chương trình:			
	- Chưa có vốn để thực hiện			
	Tiến độ phân bổ cho vệ sinh và truyền thông:			
4. Xây dựng hướng dẫn để bảo đảm sự tham gia có hiệu quả và đảm bảo tham vấn với người dân địa phương, bao gồm cả các DTTS và các nhóm dễ bị tổn thương, trong đó cụ thể hóa các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam liên quan đến người DTTS thông qua quá trình tham vấn trước cởi mở và được cung cấp đủ thông tin	- Chưa có vốn để thực hiện			
	Tình trạng xây dựng và thực hiện hướng dẫn làm việc với Dân tộc Thiểu số:			
	- Tham vấn người dân nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số về xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt và xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình			
	Số tham vấn đã thực hiện với Dân tộc Thiểu số:			155
	Tóm tắt Tình trạng xây dựng và thực hiện cầu phần truyền thông thay đổi hành vi:			
	1. Trung tâm y tế dự phòng Tỉnh tỉnh, Trung tâm y tế dự phòng huyện và Trạm y tế các xã tiến hành rà soát thông tin đầu vào phục vụ cho công tác xây dựng kế hoạch hàng năm. Cụ thể: tổng			



5. Triển khai cấu phần BCC của Chương trình theo Sổ tay Thực hiện Chương trình.

hợp số lượng nhà tiêu hợp vệ sinh của các xã dự kiến tham gia vệ sinh toàn xã để quyết định lựa chọn xã tham gia thực hiện vệ sinh toàn xã.

2. Tiến hành xây dựng dự thảo kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi hàng năm gửi tham vấn các cơ quan liên quan và tư vấn của Ngân hàng cho ý kiến.

3. Gửi cơ quan thường trực của Chương trình cấp tỉnh tổng hợp và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương để tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi được UBND tỉnh phê duyệt ngày 12 tháng 12 năm 2016.

5. Trung tâm y tế dự phòng Tỉnh, Trung tâm y tế dự phòng Huyện và UBND tạm ứng các nguồn lực (kinh phí và nhân lực) thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi 2016.

5. CHTI đã đi vào hoạt động ở xã Phú Lạc và xã Khe Mo.

6. Lập Sơ đồ vệ sinh thôn

7. Họp thôn về vệ sinh

8. Thăm hộ vận động xây nhà tiêu

9. 352 nhà tiêu hợp vệ sinh đã được xây mới tại 3 xã đăng ký đạt vệ sinh toàn xã

Số các hoạt động được thực hiện theo kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi:

13

III. Quản lý Tài chính.

	Ngày nộp/thực hiện
(a) Báo cáo tài chính: Định dạng của báo cáo tài chính cần tuân thủ chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính, yêu cầu về Báo cáo về Nguồn và Sử dụng Vốn và Báo cáo Cân đối Vốn; (b) Ngân sách hàng năm: - Yêu cầu: Theo kế hoạch đã xây dựng - Nhận được: Chưa có vốn (c) Đối chiếu: Chưa có vốn (d) Báo cáo kiểm toán: Chưa có vốn	



IV. Các khía cạnh xã hội

Bảng 1. Thu hồi đất - các tác động khác và các biện pháp giảm nhẹ tác động được tiểu dự án áp dụng

STT	Tiêu dự án	Tổng diện tích đất theo yêu cầu	Đất công đã sử dụng (m2)	Các biện pháp giảm nhẹ tác động đã thực hiện	Thảm định giá độc lập đã hoàn thành	Chất lượng của thảm định giá độc lập đã được	Diện tích đất thu hồi (m2)				Số lượng hộ bị ảnh hưởng (hộ) ¹					Số hộ gia đình chịu ảnh hưởng nghiêm trọng			
							Nông nghiệp	Ở	Khác	Tổng	Hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi mất các tài sản	Hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi mất dòn thu	Hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi mất đất ở và đất	Hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi mất đất ở và đất	Hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi mất đất ở và đất	Mất trên > 30% đất nông nghiệp	Tác động đáng kể tới dòng thu nhập/ tài sản khác (ngoài đất)	Sẽ được di chuyển	Tổn thương (chỉ rõ nếu là người nghèo, dân tộc thiểu số, v.v)

Bảng 2. Tiến độ chi trả bồi thường và thu hồi đất

STT	Tiểu dự án	Số KHHĐ đã nhận được đền bù (VND)	Giá trị trả cho Hộ gia đình bị ảnh hưởng (VND)	Ngày được Thanh toán	Số Hộ gia đình bị ảnh hưởng chưa nhận được đền bù	Giá trị dự kiến sẽ được trả (VND)	Thời gian thanh toán dự kiến	Thời gian bàn giao đất	Chú thích
1	Cấp nước Huống Thượng	22.770.000	22.770.000	4/12/2015	không	22.770.000		4/12/2015	Công trình đã bàn giao năm 2016
2	Cấp nước sinh hoạt xã Tân Hương	342.783.000	342.783.000	29/5/2013	không	342.783.000		29/5/2013	Công trình đã bàn giao năm 2016

V. Môi trường

- (a) Số lượng cán bộ được bổ nhiệm của Trung tâm Nước SH & VSMT NT chịu trách nhiệm về các khía cạnh môi trường của chương trình: 3 người
 (b) Số lượng cán bộ được bổ nhiệm của Sở Y tế chịu trách nhiệm về các khía cạnh môi trường của chương trình: 2 người
 (c) Báo cáo tiểu dự án (sử dụng bảng dưới đây).

Giai đoạn báo cáo		Số tiểu dự án 9 tiểu dự án					
Từ ngày 1/1/2016 đến ngày 10/2/2017	Nghiên cứu khả thi/thiết kế đã hoàn thành	ĐTM/KH BVMT được chuẩn bị	ĐTM/KHB VMT được phê duyệt	Giấy phép khai thác nước	Giấy phép xả nước	Quy tắc thực hành về môi trường được đưa vào tài liệu đầu thầu	Môi trường Giám sát đưa vào báo cáo tiến độ
Số lượng công trình cấp nước sử dụng nước mặt: 13 công trình	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện
Số lượng công trình cấp nước và vệ sinh nông thôn sử dụng nước ngầm: 18 công trình	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện
Số lượng đào tạo về môi trường được tiến hành trong giai đoạn báo cáo	3						
Thuyết minh về loại hình và phạm vi tác động môi trường đã được thảo luận trong ĐTM/KHBVMT	3						
Nhận xét về việc đưa các biện pháp giảm nhẹ tác động vào thiết kế kỹ thuật, ví dụ như chọn địa điểm, xử lý bùn cặn, v.v) và hồ sơ mời thầu và hợp đồng.	3						



Nhận xét về các khía cạnh môi trường trong quá trình xây dựng: tác động, các biện pháp giảm nhẹ tác động do Nhà thầu thực hiện	3
Các nhận xét khác về thông điệp môi trường trong các chiến dịch truyền thông	3
Lượng nước ngầm và nước mặt được khai thác trong Chương trình	Đang thực hiện
Số khiếu nại về môi trường nhận được, mô tả quy trình thủ tục giải quyết khiếu nại và hồ sơ xử lý khiếu nại về vấn đề môi trường.	0
Các nhận xét khác	